TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày: 24-02-2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

2. Bà Trần Thị Long.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Ngô Thị Hoài Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 và thông báo dời ngày xét xử số 02/2025/TB-TA ngày 21 tháng 02 năm 2025, đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1987 (tên gọi khác: không có), tại tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Tổ 8, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Nguyễn Thị H; bị cáo không có vợ, có 1 con sinh năm 2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 01/10/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm 1969 (tên gọi khác: không có), tại Thành phố Hà Nội; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại: xã Y, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T2 (chết); bị cáo có chồng tên Bùi Nam T3 (chết). Bị cáo không có con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Cháu Nguyễn Thái B, sinh năm 2016 (chết).

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1985 (có mặt).

Thường trú: xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã Z, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Cháu Nguyễn Quỳnh Trúc N1, sinh năm 2016.

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Cẩm T4, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: xã Y, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Đỗ Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt).

Thường trú: ấp T5, xã Y, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 39 phút ngày 26/5/2024, bị cáo Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 83P3-612.96 chở cháu Nguyễn Quỳnh Trúc N1 (sinh năm 2016) ngồi phía trước và cháu Nguyễn Thái B (sinh ngày 07/6/2016) ngồi phía sau, lưu thông trên đường Trịnh Thị Miếng hướng từ đường Trần Thị Bốc đến đường Đặng Thúc Vịnh trong khi đã uống rượu bia (nồng độ cồn trong máu 161mg/100ml). Khi đến trước nhà số 23/8 ấp Thới Tứ 1, xã Y, huyện Hóc Môn, bị cáo S đã để đầu tay lái bên phải đụng vào bộ hành là bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N đang đi bộ sát lề theo hướng ngược lại làm bị cáo S té ngã xuống đường, cháu B bị văng vào bánh xe sau bên phải xe ô tô biển số 51C-584.39 do ông Đỗ Nguyễn Thanh S1 điều khiển đang lưu thông song song cùng chiều di chuyển của xe bị cáo S.

Hậu quả: cháu Nguyễn Thái B chết trên đường đi cấp cứu.

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được tráng nhựa tương đối bằng phẳng, đường Trịnh Thị Miếng rộng 6 mét 00, được áp dụng lưu thông 2 chiều, ở giữa không có vạch sơn để phân chia hai đường lưu thông. Nơi đây không có chướng ngại vật hay biển báo gì, nơi đây có vỉa hè (lề đường) dành cho người đi bộ.

Kết luận pháp y về tử thi số 419/KLGĐTT-2024 ngày 02/7/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thái B sinh năm 2016 "*kết luận nguyên nhân chết: đa chấn thương; kết luận khác (nếu có): không*" (bút lục số 105-112).

Tại kết luận giám định số 3559/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"*1. Xe ô tô biển số 51C-584.39 không va chạm với xe mô tô biển số 83P3-612.96.*

- Dấu vết trượt sạch bụi phía trước đầu tay lái bên phải xe mô tô biển số 83P3-612.96 có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với bộ hành.

- Dấu vết trượt sạch bụi má ngoài bánh sau bên phải xe ô tô biển số 51C-584.39 có chiều từ mặt lăn vào tâm phù hợp va chạm với nạn nhân trên xe mô tô khi nạn nhân đang ngã trái xuống mặt đường.

2. Khi xảy ra va chạm, xe ô tô biển số 51C-584.39 chuyển động trên đường Trịnh Thị Miếng theo hướng Trần Thị Bốc đến đường Đặng Thúc Vịnh; xe mô tô biển số 83P3-612.96 chuyển động cùng chiều bên phải xe ô tô biển số 51C-584.39; bộ hành di chuyển theo hướng ngược lại phía bên phải xe mô tô biển số 83P3-612.96.

3. Vị trí va chạm giữa xe mô tô với bộ hành, xe ô tô với nạn nhân trên xe mô tô thuộc phần đường bên phải đường Trịnh Thị Miếng theo hướng Trần Thị Bốc đến đường Đặng Thúc Vịnh.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe nào cao hơn xe nào.

5. Ngoài các dấu vết trên, không phát hiện dấu vết xe mô tô biển số 83P3-612.96 va chạm với người và phương tiện khác".

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 83P3-612.96 trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định (kết quả xét nghiệm máu 161mg/50mg/100ml), không thận trọng quan sát, không làm chủ tay lái. Bị cáo S đã vi phạm Điều 8, Điều 30 Luật Giao thông đường bộ Việt Nam. Hành vi này của bị cáo S đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình Sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N đi bộ dưới lòng đường không đi bên phải chiều đi của mình. Bị cáo N đã vi phạm Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ Việt Nam. Hành vi này của bị cáo N đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe ô tô biển số 51C-584.39 do Công ty TNHH TMDV vận tải Ruby đứng tên sở hữu;

- 01 (một) xe mô tô biển số 83P3-612.96; số khung RLHJA3909HY615309, số máy JA39E-0590469 xe đã qua sử dụng, bị tai nạn bể nát nhiều nơi;

- 01 USB ghi lại diễn biến vụ án tại nạn được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Ngọc N đã bồi thường cho gia đình các bị hại Nguyễn Thái B và Nguyễn Quỳnh Trúc N1; phía gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Ngọc N và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSHM ngày 10 tháng 01 năm 2025, cũng như tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017" và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự). Đồng thời, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của 2 bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thái B và Nguyễn Quỳnh Trúc N1, phía gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Văn S, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe ô tô biển số 51C-584.39 do Công ty TNHH TMDV vận tải Ruby đứng tên sở hữu cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã trả cho chủ sở hữu, xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) xe mô tô biển số 83P3-612.96; số khung RLHJA3909HY615309, số máy JA39E-0590469 xe đã qua sử dụng, bị tai nạn bể nát nhiều nơi đề nghị giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 (một) năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 USB ghi lại diễn biến vụ án tại nạn đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên Tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn S: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đỗ Nguyễn Thanh S1, tại phiên tòa ông S1 có đơn xin vắng mặt. Xét thấy sự văng mặt của ông S1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông S1.

[3] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa, qua phần hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Ngọc N phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn S trong máu có nồng độ cồn (161mg/100ml) vượt quá mức quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ nhưng đã điều khiển xe mô tô biển số 83P3-612.96 chở cháu Nguyễn Quỳnh Trúc N1 và cháu Nguyễn Thái B, không thận trọng quan sát, không làm chủ tay lái đã vi phạm vào Điều 8, Điều 30 Luật Giao thông đường bộ Việt Nam. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N đi bộ dưới lòng đường không đi bên phải chiều của mình vi phạm Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ Việt Nam. Hậu quả làm cháu Nguyễn Thái B chết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Ngọc N tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

Đối với Đỗ Nguyễn Thanh S1 điều khiển xe ô tô đi đúng phần đường bên phải, đúng tốc độ quy định. Việc bị hại Nguyễn Thái B té ngã văng vào bánh sau xe ô tô của ông S1 là sự kiện bất ngờ, không có căn cứ xử lý hình sự đối với S1, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn S đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thái B số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và bồi thường gia đình bị hại Nguyễn Quỳnh Trúc N1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng; Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thái B số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng và bồi thường gia đình bị hại Nguyễn Quỳnh Trúc N số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo S và N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo S và N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã được gia đình bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo S và bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về quyết định mức hình phạt: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, đây là mất mát không thể bù đắp đối với gia đình bị hại và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm của pháp luật là phù hợp. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra; xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn đã trả lại xe ô tô biển số 51C-584.39 cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Ruby nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 USB ghi lại diễn biến vụ án, tai nạn là chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xét.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên cần thiết: giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe mô tô biển số 83P3-612.96; số khung RLHJA3909HY615309, số máy JA39E-0590469 xe đã qua sử dụng, bị tai nạn bể nát nhiều nơi. Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 (một) năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho gia đình các bị hại, phía gia đình các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 cần buộc các bị cáo Nguyễn Văn Siêng và Nguyễn Thị Ngọc Nga phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là đúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2024.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 24 tháng 02 năm 2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã Y , huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn số 10/2025/QDADBPNC ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn về việc cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N cho đến khi bị cáo Nga nhận được quyết định Thi hành án của cơ quan có thẩm quyền.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N).

Về xử lý vật chứng vụ án:

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe mô tô biển số 83P3-612.96; số khung RLHJA3909HY615309, số máy JA39E-0590469 xe đã qua sử dụng, bị tai nạn bể nát nhiều nơi. Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 (một) năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn (BL 176).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Siêng và Nguyễn Thị Ngọc Nga mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Phòng PC 27;
- Các bị cáo;
- Các đương sự khác;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Thủy